

Số: 93/2021/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST-KDTM ngày 19/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng NN**; trụ sở: Số K đường LH, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** – Giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Long: Ông **Trần Văn M** – Phó giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh Đ.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn PL, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1977 (Vợ ông T).

2. Cụ **Phan Thị T1**, sinh năm 1944 (Mẹ ông T).

3. Chị **Nguyễn Thị Thảo Q**, sinh năm 2002 (Con ông T – bà H).

4. Cháu **Nguyễn TD**, sinh năm 2008 (Con ông T – bà H).

5. Cháu **Nguyễn HP**, sinh năm 2011 (Con ông T – bà H); cùng nơi cư trú: Thôn PL, xã BH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu D, cháu P: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ T1, bà H, chị Q: Ông Nguyễn Văn T (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2021).

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ:* Theo Hợp đồng tín dụng số 3140LAV201705401 ngày 16/10/2017; giấy nhận nợ ngày 14/9/2017 (Chuyển sang từ hợp đồng số 3140LAV201605694 ngày 21/10/2016); giấy nhận nợ ngày 17/10/2017; giấy nhận nợ ngày 22/3/2018; tính đến hết ngày 22/6/2018, hộ gia đình ông Nguyễn Văn T (gồm ông Nguyễn Văn T, bà Phan Thị T1 do ông T là đại diện) còn nợ Ngân hàng NN số tiền như sau:

- Tổng dư nợ gốc: 1.221.000.000 (Một tỷ, hai trăm hai mươi một triệu) đồng.
- Tổng dư nợ lãi trong hạn: 197.009.692 (Một trăm chín mươi bảy triệu, không trăm linh chín nghìn, sáu trăm chín mươi hai) đồng.
- Tổng dư nợ lãi quá hạn: 235.962.288 (Hai trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi tám) đồng.
- Tổng dư nợ gốc và lãi: 1.653.971.980 (Một tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm tám mươi) đồng.

2. *Về phương thức trả nợ:* Hạn cuối là ngày 30/6/2023, hộ gia đình ông Nguyễn Văn T (gồm ông T, bà T1 do ông T là đại diện) phải trả Ngân hàng NN toàn bộ số tiền 1.653.971.980 (Một tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm tám mươi) đồng và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc 1.221.000.000 (Một tỷ, hai trăm hai mươi một triệu) đồng kể từ ngày 23/6/2021 đến khi tất toán khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ theo lộ trình sau:

Từ tháng 7 năm 2021 đến hết tháng 11 năm 2021, mỗi tháng hộ gia đình ông Nguyễn Văn T phải trả Ngân hàng NN số tiền tối thiểu 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

Ngày 28/12/2021 hộ gia đình ông Nguyễn Văn T phải trả Ngân hàng NN số tiền tối thiểu 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Từ tháng 01 năm 2022 đến hết tháng 11 năm 2022, mỗi tháng hộ gia đình ông Nguyễn Văn T phải trả Ngân hàng NN số tiền tối thiểu 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

Ngày 28/12/2022 hộ gia đình ông Nguyễn Văn T phải trả Ngân hàng NN số tiền tối thiểu 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Từ tháng 01 năm 2023 đến hết tháng 5 năm 2023, mỗi tháng hộ gia đình ông Nguyễn Văn T phải trả Ngân hàng NN số tiền tối thiểu 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

Ngày 30/6/2023, hộ gia đình ông Nguyễn Văn T phải trả toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng NN.

Toàn bộ tiền hộ gia đình ông Nguyễn Văn T trả Ngân hàng NN sẽ thu vào tiền gốc. Sau khi thu hết tiền gốc mới được thu vào tiền lãi.

3. Trường hợp hộ gia đình ông T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 47 tờ bản đồ số 1 tại địa chỉ thôn PL, BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AK 743680 do UBND huyện ĐA, thành phố Hà Nội cấp ngày 4/9/2017 mang tên ông Nguyễn Văn T.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì hộ gia đình ông T tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NN.

2.4 Tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 61.619.000 (Sáu mươi một triệu, sáu trăm mười chín nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 30.809.500 (Ba mươi triệu, tám trăm linh chín nghìn, năm trăm) đồng. Hộ gia đình ông Nguyễn Văn T phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 30.809.500 (Ba mươi triệu, tám trăm linh chín nghìn, năm trăm) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng NN số tiền 31.725.000 (Ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045073 ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến

